Vietnam Journal of Community Medicine, Vol 62, No 7 (2021) 91-97

EFFECTIVENESS OF ANTIRETROVIRAL THERAPY AMONG HIV-INFECTED PRISONERS AND SOME RELATED FACTORS AT TAN LAP PRISON, PHU THO 2018 - 2020

Nguyen Dinh Van[1,*], Pham Thi Lan Anh[1], Le Vinh Giang[2], Vu Hai Ha[3], Nguyen The Hung[1]

[1]*Ministry of Public Security - 47 Pham Van Dong, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*
[2]*Hanoi Medical University - No.1 Ton That Tung, Dong Da, Hanoi, Vietnam*
[3]*National Institute of Hygiene and Epidemiology - No.1 Yec Xanh, Hai Ba Trung, Hanoi, Vietnam*

Received 08/09/2021
Revised 16/10/2021; Accepted 11/11/2021

ABSTRACT

Objectives: To describe the responses to Antiretroviral Therapy (ART) among HIV-infected prisoners and some related factors at Tan Lap Prison, Phu Tho.

Methods: A retrospective, cross-sectional descriptive study was conducted on 270 HIV-infected prisoners who were receiving antiretroviral therapy.

Results: The response rate to ART in 2018, 2019 and 2020 was 93.7%, 95.9% and 94.4%, respectively. There was no difference in the response rate to ART between men and women. In 2020, the rate of adherence to ART achieved 94.1% with good compliance; 52.2% of patients reported adequate knowledge about ART. There is a strong relationship between adherence and response to ART with OR = 83 (95%CI: 21.63 - 318.46). Other factors such as patient's knowledge, hepatitis co-infection status, transmission route, ethnicity, etc were not associated with response to ART.

Conclusion: The response rate to ART of patients over 2018, 2019, 2020 is high. The response to ART of patients showed a significant difference statistically with adherence to ART.

Key words: Antiretroviral therapy (ART), prisoners, HIV infections.

*Corressponding author
Email address: Nguyendinhvan104@gmail.com
Phone number: (+84) 984 924 987
https://doi.org/10.52163/yhc.v62i7.215

ĐÁP ỨNG ĐIỀU TRỊ BẰNG THUỐC KHÁNG VI RÚT VÀ MỘT SỐ YẾU TỐ LIÊN QUAN Ở PHẠM NHÂN NHIỄM HIV TẠI TRẠI GIAM TÂN LẬP, TỈNH PHÚ THỌ NĂM 2018 - 2020

Nguyễn Đình Vạn[1,*], Phạm Thị Lan Anh[1], Lê Vĩnh Giang[2], Vũ Hải Hà[3], Nguyễn Thế Hùng[1]

[1]Bộ Công an - 47 Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
[2]Trường Đại học Y Hà Nội - Số 1 Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
[3]Viện Vệ sinh dịch tễ trung ương - 1 Yec Xanh, Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam

Ngày nhận bài: 08 tháng 09 năm 2021
Chỉnh sửa ngày: 06 tháng 10 năm 2021; Ngày duyệt đăng: 11 tháng 11 năm 2021

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả thực trạng đáp ứng điều trị bằng thuốc kháng vi rút (ART) của phạm nhân nhiễm HIV và một số yếu tố liên quan tại Trại giam Tân Lập, Phú Thọ.

Phương pháp: Nghiên cứu mô tả cắt ngang, hồi cứu thực hiện trên 270 phạm nhân nhiễm HIV tại trại giam Tân Lập.

Kết quả: Tỷ lệ đáp ứng điều trị ARV các năm 2018, 2019 và 2020 lần lượt là 93,7%, 95,9% và 94,4%; tỷ lệ đáp ứng điều trị ARV giữa nam và nữ không có sự khác biệt. Năm 2020, tỷ lệ tuân thủ điều trị ARV là 94,1%; 52,2% phạm nhân đạt kiến thức về điều trị ARV. Có mối liên quan chặt chẽ giữa tuân thủ điều trị và đáp ứng điều trị ARV với OR = 83 (95% CI: 21,63 - 318,46). Các yếu tố khác như giới, kiến thức, tình trạng đồng nhiễm viêm gan, đường lây truyền không có mối liên quan với đáp ứng ART.

Kết luận: Tỷ lệ đáp ứng điều trị ARV của phạm nhân qua các năm 2018, 2019, 2020 cao. Có mối liên quan chặt chẽ giữa tuân thủ điều trị ARV và đáp ứng điều trị ARV.

Từ khóa: Điều trị thuốc kháng vi rút (ART), phạm nhân, nhiễm HIV.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo UNAIDS, tính đến 2020, số người nhiễm HIV trên toàn thế giới là 37,7 triệu người, trong đó 36,2 triệu người lớn. Tại Việt Nam, tháng 6 năm 2020 đã phát hiện 315.000 người nhiễm HIV, trong đó 103.000 người đã tử vong [10]. Năm 2014, tổng số phạm nhân trên toàn thế giới ước tính là 10,2 triệu người và tỉ lệ nhiễm HIV trong các trại giam lớn hơn so với ngoài cộng đồng. Trên toàn cầu, ước tính có 3,8% số người bị giam giữ nhiễm HIV, cao gấp 5 lần tại cộng đồng [7].

Điều trị bằng thuốc kháng vi rút (ARV) là một trong

*Tác giả liên hệ
Email: Nguyendinhvan104@gmail.com
Điện thoại: (+84) 984 924 987
https://doi.org/10.52163/yhc.v62i7.215

những biện pháp quan trọng nhằm ức chế sự nhân lên của HIV, giảm nồng độ vi rút, giảm tử vong và giảm nguy cơ lây nhiễm HIV cho người khác. Kết quả điều trị ARV của Việt Nam năm 2019 cho thấy 97% người bệnh đang điều trị có tải lượng HIV dưới 1000 bản sao/ml và 94% người bệnh có tải lượng HIV < 200 bản sao/ml và không có khả năng lây nhiễm cho bạn tình [2].

Trại giam Tân Lập là một trong các trại giam do Bộ Công an quản lý có tỷ lệ nhiễm HIV cao và số lượng phạm nhân điều trị HIV/AIDS nhiều, tuy nhiên tỷ lệ đáp ứng điều trị ARV như thế nào và yếu tố liên quan tác động đến đáp ứng điều trị là gì vẫn chưa có câu trả lời. Do đó chúng tôi tiến hành nghiên cứu "Đáp ứng điều trị bằng thuốc kháng vi rút và một số yếu tố liên quan ở phạm nhân nhiễm HIV tại Trại giam Tân Lập, tỉnh Phú Thọ năm 2018 – 2020" với hai mục tiêu:

1) Mô tả thực trạng đáp ứng điều trị ARV của phạm nhân nhiễm HIV tại Trại giam Tân Lập, tỉnh Phú Thọ năm 2018 - 2020.

2) Phân tích một số yếu tố liên quan đến đáp ứng điều trị ARV ở phạm nhân nhiễm HIV tại Trại giam Tân Lập, tỉnh Phú Thọ 2020.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu: Phạm nhân đang điều trị ARV tại trại giam Tân Lập, Phú Thọ.

Tiêu chuẩn lựa chọn: Phạm nhân đồng ý tham gia nghiên cứu, bệnh án điều trị trong giai đoạn 2018-2020 có xét nghiệm tải lượng HIV.

2.2. Thời gian, địa điểm nghiên cứu:

Thời gian thu thập số liệu nghiên cứu: Từ tháng 5/2021 đến tháng 8/2021

Mốc thời gian hồi cứu hồ sơ bệnh án điều trị ARV: 30/6/2018 đến 30/12/2020.

Địa điểm nghiên cứu: Trại giam Tân Lập, Phú Thọ.

2.3. Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang, hồi cứu.

2.4. Cỡ mẫu và cách chọn mẫu: Chọn mẫu toàn bộ.

Cách chọn mẫu: Chọn toàn bộ phạm nhân có bệnh án điều trị ARV đáp ứng tiêu chuẩn lựa chọn trong thời gian tiến hành nghiên cứu. Tổng số phạm nhân tham gia nghiên cứu là 270.

2.5. Biến số, chỉ số nghiên cứu:

- Thông tin chung: Tuổi, giới, trình độ học vấn, nghề nghiệp trước khi vào trại giam, tình trạng hôn nhân trước khi vào trại giam, đường lây truyền HIV, đồng nhiễm viêm gan.

- Thực trạng đáp ứng điều trị ARV: Tỷ lệ đáp ứng điều trị theo tuổi, giới, tỷ lệ đáp ứng điều trị theo phân trại.

- Mối liên quan giữa đáp ứng điều trị ARV với đặc điểm chung của ĐTNC, tuân thủ điều trị, kiến thức của phạm nhân.

2.6. Công cụ và kỹ thuật thu thập số liệu:

- Công cụ thu thập số liệu: Bộ câu hỏi được nghiên cứu viên thiết kế, tham khảo dựa trên "Hướng dẫn điều trị và chăm sóc HIV/AIDS" của Bộ Y tế [3]. Bộ câu hỏi được sự góp ý của các chuyên gia, được nghiên cứu thử nghiệm và đảm bảo độ tin cậy (Cronbach's Alpha = 0,76).

- Kỹ thuật thu thập thông tin: Lập danh sách phạm nhân đang điều trị ARV tại Trại giam Tân Lập, kiểm tra hồ sơ bệnh án đáp ứng tiêu chuẩn nghiên cứu. Sau đó thu thập thông tin bệnh án và tiến hành phát vấn đối với những phạm nhân đủ tiêu chuẩn nghiên cứu.

2.7. Xử lý và phân tích số liệu:

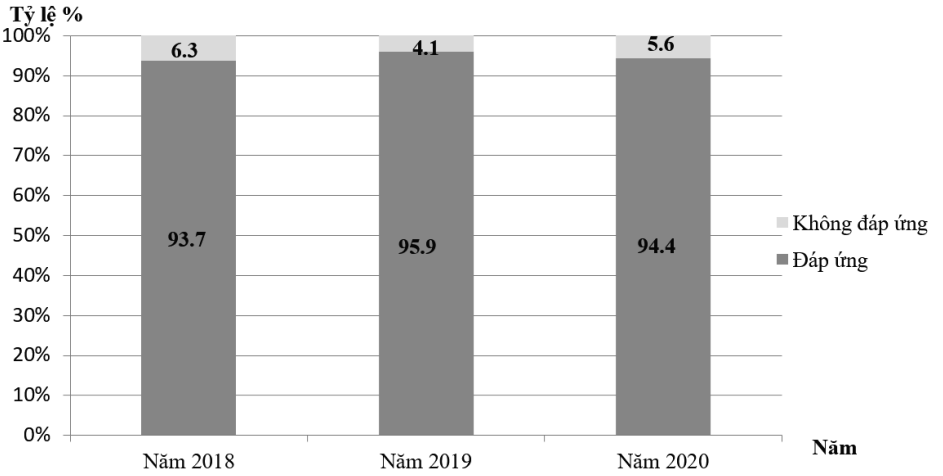
Số liệu sau khi thu thập được làm sạch, nhập liệu bằng phần mềm SPSS 22.0. Thống kê mô tả: tính tần số, tỷ lệ %. Thống kê phân tích: xác định một số yếu tố liên quan bằng kiểm định χ^2 hoặc Fisher' Exact để tính OR và khoảng tin cậy 95% CI.

2.8. Đạo đức nghiên cứu: Việc tham gia nghiên cứu của đối tượng nghiên cứu là tự nguyện; nghiên cứu được thực hiện sau khi có sự cho phép của Cơ quan quản lý trại giam và được thông qua bởi Hội đồng đề cương luận văn cao học Trường Đại học Y Hà Nội.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Đáp ứng điều trị ARV của đối tượng nghiên cứu năm 2018, 2019 và 2020

Biểu đồ 1. Tỷ lệ đáp ứng điều trị ARV của đối tượng nghiên cứu



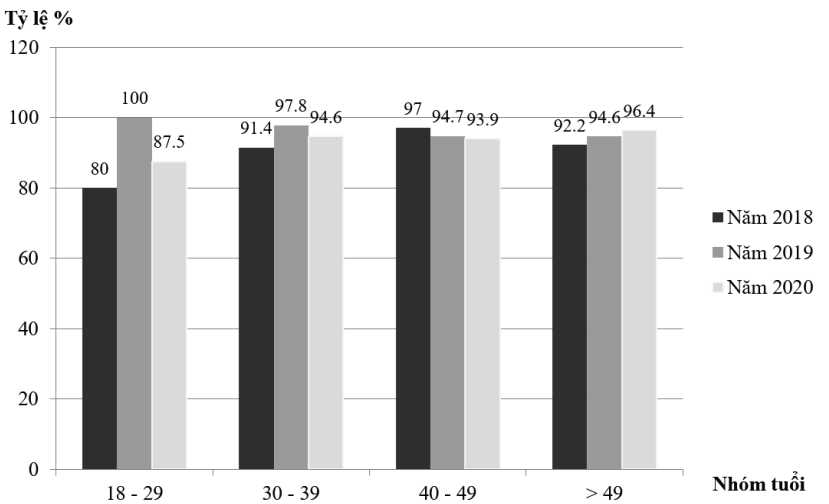
Kết quả nghiên cứu cho thấy tỷ lệ đáp ứng điều trị ARV của phạm nhân qua các năm 2018, 2019 và năm 2020 lần lượt là 93,7%, 95,9% và 94,4%.

Bảng 1. Tỷ lệ đáp ứng điều trị ARV (đáp ứng về vi rút) theo giới tính

Đáp ứng / Năm	Đáp ứng điều trị ARV (đáp ứng về vi rút)				Cộng	
	Nam		Nữ			
	SL	%	SL	%	SL	%
2018 (n=237)	204	93,6	18	94,7	222	93,7
2019 (n=270)	237	96,0	22	95,7	259	95,9
2020 (n=270)	232	93,3	23	100	255	94,4

Kết quả nghiên cứu ở bảng trên cho thấy: tỷ lệ đáp ứng điều trị ARV ở nữ giới là 100%, 95,7% và 94,7% ở các năm 2020, 2019 và 2018; sự khác nhau về đáp ứng điều trị ARV giữa nam và nữ không có ý nghĩa thống kê.

Biểu đồ 2. Tỷ lệ đáp ứng điều trị ARV (đáp ứng vi rút học) theo nhóm tuổi



Kết quả nghiên cứu cho thấy tỷ lệ đáp ứng điều trị ở các nhóm tuổi là tương đương nhau.

3.2. Phân tích một số yếu tố liên quan đến đáp ứng điều trị ARV của phạm nhân

Bảng 2. Một số yếu tố liên quan đến đáp ứng điều trị

Yếu tố	Đáp ứng điều trị ARV năm 2020 (đáp ứng về vi rút học)				OR (95% CI)	p
	Đáp ứng		Không			
	SL	%	SL	%		
Tuân thủ điều trị						
Tốt Không tốt	249 06	98,0 37,5	05 10	2,0 62,5	83 (21,63-318,46)*	< 0,00001*
Kiến thức về thuốc ARV						
Có Không	133 122	94,3 94,6	8 7	5,7 5,4	0,95 (0,33 - 2,71)	> 0,05
Đường lây truyền						
Tiêm chích ma túy	181	93,8	12	6,2	0,61 (0,17 - 2,23)	> 0,05*
Đường khác	74	96,1	3	3,9		
Đồng nhiễm viêm gan						
Có đồng viêm gan	206	93,2	15	6,8	0,93 (0,90 - 0,96)	0,081*
Không đồng nhiễm viêm gan	49	100	0	0,0		
Trình độ học vấn						
Dưới THCS Từ THCS trở lên	183 72	94,8 93,5	10 5	5,2 6,5	1,27 (0,42 - 3,85)	> 0,05
Dân tộc						
Dân tộc Kinh Dân tộc khác	220 35	94,0 97,2	14 1	6,0 2,8	0,45 (0,05 - 3,52)	0,701*
Giới tính						
Nam	232	93,9	15	6,1	0,94 (0,91 - 0,97)	0,63*
Nữ	23	100	0	0		
Phân trại						
Phân trại số 1	72	93,5	5	6,5	0,79 (0,26 - 2,38)	0,76
Phân trại khác	183	94,8	10	5,2		

* Fisher's Exact Test

Kết quả bảng trên cho thấy nhóm phạm nhân tuân thủ điều trị tốt có khả năng đáp ứng điều trị ARV tốt gấp 83 lần nhóm phạm nhân không tuân thủ điều trị (p<0,001). Không có mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa đáp ứng điều trị ARV và giới, dân tộc, giới tính, trình độ học vấn, phân trại giam giữ, kiến thức về điều trị ARV, tình trạng đồng nhiễm viêm gan, đường lây truyền HIV (p>0,05).

4. BÀN LUẬN

4.1. Thực trạng đáp ứng điều trị bằng thuốc kháng vi rút (ART)

Tỷ lệ không đáp ứng ART (tải lượng HIV từ 200 bản sao/ml trở lên) qua các năm 2018, 2019 và 2020 thấp hơn tỷ lệ chung trong cộng đồng. Năm 2019 và năm 2020, tỷ lệ không đáp ứng ART ở cộng đồng theo báo cáo của Bộ Y tế năm 2019 là 6,0% và năm 2020 cũng là 6,0% [2]. So với các trại giam khác qua báo cáo của Bộ Công an cho thấy tỷ lệ không đáp ứng ART ở Trại giam Tân Lập thấp hơn [1]. Bảng 1 cho thấy tỉ lệ đáp ứng ART giữa nam và nữ cao tương đương nhau. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Bùi Thanh Hải (2014) [4]. Tỷ lệ đáp ứng ART giữa các nhóm tuổi là tương đương nhau, sự khác biệt không có ý nghĩa thống kê ($p > 0,05$) (biểu đồ 2). Riêng nhóm tuổi từ 18 đến 29 tuổi, tỷ lệ đáp ứng ART không ổn định: năm 2018 là 80% đáp ứng điều trị, năm 2019 có 100% đáp ứng điều trị và năm 2020 có 87,5% đáp ứng ART. Sự không ổn định ở nhóm tuổi này cần phải được lưu ý trong quá trình giam giữ, theo dõi tuân thủ điều trị và đáp ứng điều trị trong thời gian tiếp theo. Có thể sự tuân thủ điều trị không phải do tự nguyện mà do sự quản lý của cơ sở giam giữ. Điều đó cũng cho thấy rằng cần phải tư vấn về phòng, chống HIV cũng như tư vấn về tuân thủ ART cho các phạm nhân, đặc biệt là nhóm phạm nhân 18 đến 29 tuổi để họ tự giác tuân thủ ART.

4.2. Một số yếu tố liên quan đến đáp ứng điều trị ARV năm 2020 của ĐTNC

- Mối liên quan giữa tuân thủ điều trị và đáp ứng điều trị ARV:

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy, các phạm nhân điều trị ARV tại Trại giam Tân Lập có tỷ lệ tuân thủ điều trị tốt là 94,1%, tỉ lệ này cao hơn nghiên cứu của Phan Thị Thu Hương (60,4%). Sự khác biệt này có thể do đối tượng trong nghiên cứu của chúng tôi là phạm nhân nhiễm HIV còn trong nghiên cứu của Phan Thị Thu Hương là bệnh nhân AIDS đang được quản lý điều trị tại trung tâm phòng chống HIV/AIDS tỉnh Hải Dương [6]. Tuân thủ điều trị là yếu tố sống còn của của người bệnh điều trị ARV. Tư vấn giúp bệnh nhân hiểu tầm quan trọng của tuân thủ điều trị, lợi ích của tuân thủ điều trị trên đáp ứng lâm sàng và miễn dịch với HIV. Ngoài ra, tuân thủ điều trị ARV đòi hỏi người bệnh phải kiên trì vì họ phải đối mặt với những tác dụng phụ của thuốc, phải sử dụng thuốc suốt đời và nghiêm ngặt hơn là phải uống thuốc đúng giờ [3].

Những phạm nhân thủ điều trị có khả năng đáp ứng điều trị cao gấp 83 lần nhóm phạm nhân không tuân thủ điều trị với $p < 0,001$. Một số nghiên cứu cũng cho kết quả tương tự khi có mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa tuân thủ và đáp ứng điều trị [8].

- Mối liên quan giữa kiến thức của phạm nhân và đáp ứng điều trị ARV.

Nghiên cứu của Đỗ Công Kim cho thấy có mối liên quan giữa kiến thức của NB và đáp ứng ART [5]. Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy mối liên quan giữa kiến thức của phạm nhân với kết quả đáp ứng điều trị ARV không có ý nghĩa thống kê. Điều này có thể do đối tượng nghiên cứu của chúng tôi là phạm nhân trong trại giam, mặc dù kiến thức chưa tốt nhưng việc tuân thủ nhiều khi là sự bắt buộc và dưới sự giám sát, quản lý chặt chẽ của cơ sở giam giữ.

- Mối liên quan giữa đồng nhiễm viêm gan, đường lây truyền HIV với đáp ứng điều trị

Không có mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa đồng nhiễm viêm gan với đáp ứng điều trị ARV. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi tương tự nghiên cứu của Bùi Thanh Hải với khả năng phục hồi CD4 trung bình giữa nhóm đồng nhiễm và nhóm không đồng nhiễm viêm gan là không có sự khác biệt ($p > 0,05$) [4]. Kết quả phân tích bảng 2 cho thấy mối liên quan giữa đường lây nhiễm và đáp ứng điều trị ARV không có ý nghĩa thống kê. Nghiên cứu của Bùi Thanh Hải (2014) cho thấy số lượng tế bào CD4 trung bình giữa hai nhóm tiêm chích và không tiêm chích tại thời điểm nghiên cứu không có sự khác biệt với mức ý nghĩa thống kê $p > 0,05$. CD4 trung bình ở nhóm không tiêm chích vẫn cao hơn nhóm tiêm chích từ 30 đến 100 tế bào/mm^3 [4].

- Nghiên cứu không tìm thấy mối liên quan giữa đáp ứng điều trị ARV với giới tính, dân tộc. Trái lại, nghiên cứu của Fuge tìm thấy mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa đáp ứng ART và giới tính (OR = 0,55, 95% CI 0,42–0,72) [8]. Nghiên cứu chỉ ra không có mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa phân trại và đáp ứng ART. Điều này cũng có thể được lý giải do các phân trại đều thuộc sự quản lý của Trại giam Tân Lập. Các quy định, quy trình quản lý phạm nhân nhiễm HIV tại các phân trại này thống nhất và đội ngũ quản lý hay nhân viên y tế tại các phân trại thường xuyên được tập huấn, đào tạo về điều trị HIV cũng như quản lý phạm nhân.

5. KẾT LUẬN

Tỷ lệ đáp ứng ART qua các năm 2018, 2019 và 2020 của bệnh nhân tương đương với tỷ lệ chung của cộng đồng Việt Nam và cao hơn mục tiêu của Chính phủ năm 2020. Có mối liên quan chặt chẽ giữa tuân thủ điều trị và đáp ứng ART ở phạm nhân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Ministry of Public Security, Report on HIV/AIDS prevention and control in 2020. Department of Health, Ministry of Public Security, 2020.

[2] Ministry of Health, Report on HIV/AIDS prevention and control results in 2019, 2020, 2021.

[3] Ministry of Health, Guidelines for HIV/AIDS treatment and care (Decision No. 5456/QĐ-BYT), 2020.

[4] Hai BT, Evaluation of the results of first-line ARV treatment in HIV/AIDS patients at Hospital 09 from June 2011 to June 2014, Thesis of Master of Medicine, Hanoi Medical University, 2014.

[5] Kim DC, Current status of ARV adherence among AIDS patients in Lam Dong province in 2013, Thesis of second degree specialist, Hanoi Medical University, 2014.

[6] Huong PTT, ARV treatment adherence and related factors among AIDS patients managed and treated at the provincial AIDS center in Hai Duong, in 2016. Vietnam journal of prevention medicine, 2017; 3: 194.

[7] Dolan, K, Wirtz, AL, Moazen, B et al., 'Global burden of HIV, viral hepatitis, and tuberculosis in prisoners and detainees' The Lancet, 2016, Volume 388, Issue 10049, p1089–1102 [pdf]

[8] Fuge TG, Tsourtos G, Miller ER, A systematic review and meta-analyses on initiation, adherence and outcomes of antiretroviral therapy in incarcerated people, 2020, PLoS ONE 15(5): e0233355.

[9] Golrokhi R, Farhoudi B, Taj L et al., HIV Prevalence and Correlations in Prisons in Different Regions of the World: A Review Article. Open AIDS J. 2018;12:81-92. Published 2018 Aug 31.